

Số: 141/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị;
Căn cứ Quyết định số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nhơn Hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phan Văn Khải

(Đã ký)

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định (sau đây viết tắt là KKT Nhơn Hội); quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Nhơn Hội.

Điều 2.

1. KKT Nhơn Hội là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.

2. KKT Nhơn Hội nằm trên bán đảo Phương Mai, tỉnh Bình Định có diện tích đất tự nhiên khoảng 12.000 ha, bao gồm các xã: Nhơn Hội, Nhơn Lý, Nhơn Hải và khu vực 9 của phường Hải Cảng thuộc thành phố Quy Nhơn; một phần các xã Phước Hoà, Phước Sơn thuộc huyện Tuy Phước; một phần các xã Cát Tiến, Cát Chánh, Cát Hải thuộc huyện Phù Cát; có ranh giới địa lý được xác định trong khoảng tọa độ địa lý từ 109o11' đến 109o17' kinh độ Đông và từ 13o45' đến 14o01' vĩ độ Bắc, được giới hạn như sau:

- a) Phía Bắc giáp Núi Bà, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;
- b) Phía Nam giáp biển Đông;
- c) Phía Đông giáp biển Đông;
- d) Phía Tây giáp đầm Thị Nại.

Điều 3. Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Nhơn Hội:

1. Xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm là:

- a) Phát triển các ngành công nghiệp có quy mô lớn bao gồm: công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí đóng mới và sửa chữa tàu biển, hóa dầu, công nghiệp sản xuất hàng điện tử và vật liệu điện; công nghiệp dệt, da, may mặc xuất khẩu;
- b) Xây dựng và kinh doanh kho trung chuyển gắn với việc đầu tư và khai thác có hiệu quả khu cảng biển nước sâu và các công trình dịch vụ hậu cần cảng Nhơn Hội để cùng với Quốc lộ 19, cửa khẩu Đức Cơ, Bờ Y tạo thành cửa ngõ quan trọng thông thương ra biển của vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng;
- c) Xây dựng khu đô thị mới Nhơn Hội, khu đô thị - dịch vụ Cát Tiến và Nhơn Lý, đồng thời ưu tiên phát triển các khu du lịch sinh thái gắn với đầm - núi - biển trong KKT Nhơn Hội để trở thành khu du lịch quốc gia với vai trò là một trong những trung tâm du lịch của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

2. Đẩy mạnh tốc độ đầu tư xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội cùng với Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế Vân Phong để sau năm 2010, tạo thành chuỗi các khu kinh tế có mối liên kết chặt chẽ với nhau và từng bước trở thành những hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ - du lịch của khu vực Nam Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là một đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và trở thành cầu nối với thị trường Đông Bắc Campuchia-chia, Nam Lào và miền Trung Thái Lan.

3. Tạo việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực; góp phần tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

4. Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực Nam Trung Bộ, tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực này với các khu vực khác trong cả nước.

Điều 4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động kinh doanh tại KKT Nhơn Hội trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và đô thị, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị; kinh doanh thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ, du lịch, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, giáo dục - đào tạo, y tế, nhà ở, cảng biển, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5.

1. Các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ (gọi chung là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ) tại KKT Nhơn Hội có quyền:

a) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Nhơn Hội của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi xây sẵn trong KKT Nhơn Hội để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải và chất thải... và các dịch vụ chung khác trong KKT Nhơn Hội theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định tại Quy chế này;

đ) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đất đai, khuyến khích đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác của pháp luật Việt Nam và theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại KKT Nhơn Hội có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do tổ chức và cá nhân trong KKT Nhơn Hội sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh trong KKT Nhơn Hội đăng ký hoạt động với Ban Quản lý KKT Nhơn Hội;

e) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội.

Điều 6.

1. Các tổ chức kinh tế trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) trong KKT Nhơn Hội có quyền:

- a) Được Ban Quản lý KKT Nhơn Hội cho thuê đất hoặc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội;
- b) Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Nhơn Hội cho các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong KKT Nhơn Hội theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;
- c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;
- d) Xây dựng nhà xưởng, kho bãi trong KKT Nhơn Hội để bán hoặc cho thuê;
- đ) Định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội theo thoả thuận của Ban Quản lý KKT Nhơn Hội; định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi và tiền dịch vụ;
- e) Được phép cho các tổ chức kinh tế trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có khả năng về tài chính và kinh nghiệm gọi vốn đầu tư thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích đất chưa cho thuê để các tổ chức này cho thuê lại đất, gọi vốn đầu tư theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;
- g) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KKT Nhơn Hội có nghĩa vụ:

- a) Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội theo đúng quy hoạch chi tiết, thiết kế và tiến độ đã được phê duyệt.

Trường hợp được Ban Quản lý KKT Nhơn Hội giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ đã được xác định trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được Ban Quản lý KKT Nhơn Hội cho phép gia hạn thì Ban Quản lý KKT Nhơn Hội quyết định thu hồi đất mà không bồi thường về đất;

- b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội nhằm đảm bảo chất lượng công trình;
- c) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, Quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội.

Chương 2:

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

Điều 7.

1. KKT Nhơn Hội gồm hai khu chức năng chính: Khu phi thuế quan và Khu thuế quan.

Khu phi thuế quan thuộc KKT Nhơn Hội là khu vực được xác định trong quy hoạch chung gắn với một phần cảng biển nước sâu Nhơn Hội (Khu cảng phi thuế quan).

Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Nhơn Hội ngoài Khu phi thuế quan. Trong Khu thuế quan có các khu chức năng khác như các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vui chơi - giải trí, khu dịch vụ - du lịch, khu đô thị, khu dân cư và khu hành chính.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung KKT Nhơn Hội do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Để đảm bảo chất lượng quy hoạch phát triển dài hạn phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Ban Quản lý KKT Nhơn Hội được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, Khu phi thuế quan.

Điều 8.

1. Khu phi thuế quan thuộc KKT Nhơn Hội là khu vực được xác định trong Quy hoạch chung KKT Nhơn Hội và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết.

2. Khu phi thuế quan được ngăn cách với Khu thuế quan trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, đảm bảo sự kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan. Khu phi thuế quan có cơ quan hải quan để giám sát, kiểm tra, làm thủ tục hải quan hàng hoá ra, vào. Trong Khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài).

3. Hoạt động của Khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh chủ yếu như:

a) Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ;

b) Thương mại hàng hóa (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, cửa hàng và siêu thị bán lẻ, cửa hàng và siêu thị miễn thuế);

c) Thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hoá quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống);

d) Xúc tiến thương mại (hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài và các tổ chức tài chính - ngân hàng); và các hoạt động thương mại khác.

Điều 9.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong Khu phi thuế quan với nhau được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài và không phải làm thủ tục hải quan. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm xuất khẩu và nhập khẩu.

2. Việc lưu trữ hàng hoá trong Khu phi thuế quan không bị hạn chế về thời gian.

3. Tàu nước ngoài được phép trực tiếp vào Khu cảng phi thuế quan thuộc cảng Nhơn Hội lấy hàng và giao hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với tàu tại phao số 0.

Điều 10.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về hải quan và về thuế xuất, nhập khẩu. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với Khu chế xuất trong KKT Nhơn Hội được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại Khu thuế quan trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ Khu phi thuế quan hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc không hạn chế nhập khẩu và được bán vào Khu phi thuế quan những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

3. Hàng hoá được tự do lưu thông giữa Khu thuế quan và nội địa Việt Nam.

Điều 11.

1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu phi thuế quan;

b) Hàng hoá từ Khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài;

c) Hàng hoá từ Khu phi thuế quan chuyển sang hoặc bán cho khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;

d) Hàng hoá không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu phi thuế quan (trừ hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hoá thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ Khu thuế quan trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam đưa vào Khu phi thuế quan để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại Khu phi thuế quan phải nộp thuế xuất khẩu, làm thủ tục xuất khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

3. Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài và không thuộc danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ Khu phi thuế quan nhập vào Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

4. Hàng hoá được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập vào Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm, hàng hoá đó và phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của Cơ quan hải quan.

5. Hàng hoá, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong Khu phi thuế quan và hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và Khu thuế quan trong KKT Nhơn Hội đưa vào Khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hoá, dịch vụ từ Khu phi thuế quan đưa vào nội địa Việt Nam và Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội phải chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo quy định hiện hành.

6. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

7. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu phi thuế quan đưa vào Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hoá do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong Khu phi thuế quan nhập từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào Khu thuế quan (trừ Khu chế xuất) trong KKT Nhơn Hội và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hoá xuất khẩu và vận chuyển hàng hoá quá cảnh thực hiện theo các quy định chung.

Chương 3:

ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Điều 12.

1. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại KKT Nhơn Hội (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư, những dự án có ảnh hưởng xấu về an ninh quốc gia, văn hoá xã hội, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật Việt Nam). Các dự án đầu tư có điều kiện trong Khu thuế quan (ngoài Khu phi thuế quan) thuộc KKT Nhơn Hội thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng hạ tầng Khu phi thuế quan và cảng Nhơn Hội.

Điều 13. Các dự án đầu tư vào KKT Nhơn Hội được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định của pháp luật khác.

Điều 14.

1. Tất cả các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Nhơn Hội được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% được áp dụng trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo; được hưởng các ưu đãi về các loại thuế khác áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, các pháp luật thuế khác và các ưu đãi khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Các dự án đầu tư sản xuất trong KKT Nhơn Hội của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng trong 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

3. Giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại KKT Nhơn Hội.

4. Ngoài những ưu đãi được hưởng theo quy định tại Quy chế này, các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Nhơn Hội sau đây được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án:

a) Dự án thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ;

b) Dự án có quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của khu vực sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 15. Các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại KKT Nhơn Hội thuộc đối tượng được hưởng các loại hình tín dụng ưu đãi của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 16. Các tổ chức kinh tế trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng để cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng

hạ tầng trong KKT Nhơn Hội theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong KKT Nhơn Hội theo quy định của pháp luật về đất đai. Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được mua nhà ở và được thuê đất ở trong KKT Nhơn Hội.

Điều 17. áp dụng chính sách một giá đối với hàng hoá, dịch vụ và tiền thuê đất cho các tổ chức và cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại KKT Nhơn Hội.

Chương 4:

SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

Điều 18.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng và Khu phi thuế quan trong KKT Nhơn Hội đã được xác định trong Quy hoạch chung KKT Nhơn Hội do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giao một lần cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất được quy hoạch để xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng và Khu phi thuế quan trong KKT Nhơn Hội.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chỉ đạo thực hiện việc thu hồi diện tích đất, mặt nước theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê duyệt đối với diện tích đất, mặt nước sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong KKT Nhơn Hội để giao cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết hàng năm và 5 năm của KKT Nhơn Hội đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chỉ đạo Ban Quản lý KKT Nhơn Hội phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất (đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi) để giao cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện việc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai.

Ban Quản lý KKT Nhơn Hội chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước đã được giao theo đúng mục đích sử dụng đất và phù hợp với Quy hoạch chung KKT Nhơn Hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại đất và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định và các quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, Ban Quản lý KKT Nhơn Hội quyết định mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước; tiền thuê đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước theo từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở phương án tài chính và giá đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt, Ban Quản lý KKT Nhơn Hội quyết định giao lại đất và cho thuê đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; các tổ chức và cá nhân nước ngoài, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Nhơn Hội và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 19. Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong KKT Nhơn Hội; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất; hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải và chất thải tập trung của các khu chức năng theo các chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư quốc gia.

Điều 20.

1. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT Nhơn Hội theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thời gian xem xét, quyết định của Ban Quản lý KKT Nhơn Hội tối đa trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Nhơn Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương 5:

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHÁC

Điều 21.

1. Nhà nước dành vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và tín dụng ưu đãi để hỗ trợ cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng cần thiết, đảm bảo cho sự hoạt động và phát triển của KKT Nhơn Hội.

2. Việc chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quy định tại khoản 1 Điều này do Trung ương quản lý và cân đối từ nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương theo các chương trình mục tiêu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Cho phép áp dụng các phương thức huy động vốn sau đây để đầu tư và phát triển KKT Nhơn Hội:

a) Trong thời hạn 15 năm đầu kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, ngân sách nhà nước cân đối hàng năm không thấp hơn toàn bộ nguồn thu ngân sách trên địa bàn KKT Nhơn Hội cho yêu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng, phục vụ chung cho KKT Nhơn Hội theo các chương trình mục tiêu;

b) Phát hành trái phiếu Chính phủ đối với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKT Nhơn Hội theo quy định về phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động vốn đầu tư;

c) Ưu tiên việc sử dụng các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi đầu tư đối với việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng cần thiết của KKT Nhơn Hội và các trợ giúp kỹ thuật khác;

d) Được phép thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BT, BTO và các hình thức khác phù hợp với quy định hiện hành;

đ) Được phép huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho KKT Nhơn Hội;

e) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 22. Cho phép các ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh với nước ngoài, ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong KKT Nhơn Hội để thực hiện các chức năng tín dụng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong KKT Nhơn Hội theo quy định hiện hành.

Điều 23. Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức kinh tế, cá nhân trong Khu phi thuế quan với nhau được phép thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua tài khoản mở tại ngân hàng. Việc mua bán hàng hóa thông thường phục vụ sinh hoạt được thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Điều 24.

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại KKT Nhơn Hội và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, hoạt động đầu tư và kinh doanh tại KKT Nhơn Hội và được cư trú, tạm trú có thời hạn trong KKT Nhơn Hội.

2. Khách du lịch nước ngoài đến thẳng cảng biển của KKT Nhơn Hội bằng tàu biển theo hợp đồng với các công ty du lịch trong nước thì được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh làm thủ tục xuất nhập cảnh tại cảng và được phép tham quan du lịch tại KKT Nhơn Hội.

Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các khoản 1 và 2 Điều này.

3. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội được cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại KKT Nhơn Hội theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện việc cấp Giấy phép lao động quy định tại khoản này.

Điều 25.

1. Nhà nước hỗ trợ xúc tiến đầu tư vào KKT Nhơn Hội và quảng bá môi trường đầu tư tại KKT Nhơn Hội cho các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và nước ngoài.

2. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội và các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện cải cách các thủ tục hành chính liên quan tới các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, thuế, hải quan, quản lý lao động và doanh nghiệp trong KKT Nhơn Hội.

3. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhận thức tư tưởng cho cán bộ, nhân dân địa phương về vị trí, vai trò của KKT Nhơn Hội để tạo sự ủng hộ, tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội.

Điều 26. Các tổ chức và cá nhân có công vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vận động các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước vào KKT Nhơn Hội được thưởng theo Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

Chương 6:

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

Điều 27. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thương mại, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục Du lịch và các cơ quan có liên quan ban hành các quy định hướng dẫn về hoạt động của các khu chức năng trong KKT Nhơn Hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 28.

1. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
2. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định để thực hiện việc quản lý tập trung, thống nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế tại KKT Nhơn Hội theo Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
3. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu mang hình quốc huy, có trụ sở làm việc, có biên chế, có kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách tỉnh Bình Định cấp theo kế hoạch hàng năm; là đầu mối kế hoạch và ngân sách được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương.
4. Trưởng Ban Quản lý KKT Nhơn Hội do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định bổ nhiệm.

Điều 29. Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu và các quy định tại Quy chế này; có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Định lập quy hoạch chung để Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Nhơn Hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt; tổ chức quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Xây dựng các danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.
3. Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh của các tổ chức và thương nhân nước ngoài; Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư; Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh; Chứng chỉ xuất xứ hàng hoá tại KKT Nhơn Hội; thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận bằng đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của các dự án đầu tư trong KKT Nhơn Hội và các giấy phép, chứng chỉ khác theo uỷ quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, mặt nước cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trong KKT Nhơn Hội theo đúng mục đích sử dụng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai.
5. Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí thực hiện tại KKT Nhơn Hội trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành theo quy định của pháp luật.
6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại KKT Nhơn Hội.
7. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong KKT Nhơn Hội phù hợp với Quy chế hoạt động này, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn KKT Nhơn Hội, quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại KKT Nhơn Hội theo đúng quy định.

9. Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

10. Báo cáo định kỳ các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về tình hình triển khai quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giao trong từng thời kỳ.

Điều 30. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm :

1. Tổ chức lập quy hoạch chung của KKT Nhơn Hội để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong KKT Nhơn Hội.

2. Phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Nhơn Hội; tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Nhơn Hội theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

3. Quy định giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất trong KKT Nhơn Hội đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và phê duyệt phương án tài chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

4. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong KKT Nhơn Hội theo quy hoạch được duyệt; uỷ quyền cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội phê duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc thẩm quyền; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm tại KKT Nhơn Hội.

5. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT Nhơn Hội; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại KKT Nhơn Hội; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư - thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển KKT Nhơn Hội.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KKT Nhơn Hội hoạt động được thuận lợi.

7. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội từ ngân sách tỉnh Bình Định theo kế hoạch hàng năm.

8. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tổ chức quản lý KKT Nhơn Hội phát triển nhanh và bền vững.

Điều 31.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và hành chính lãnh thổ đối với KKT Nhơn Hội; uỷ quyền và hướng dẫn cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này trên cơ sở hoạt động theo nguyên tắc "một cửa, tại chỗ" nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Nhơn Hội.

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không uỷ quyền cho Ban Quản lý KKT Nhơn Hội: các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT Nhơn Hội bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong KKT Nhơn Hội và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý KKT Nhơn Hội để thực hiện thẩm quyền được giao.

Điều 32. Cơ quan hải quan KKT Nhơn Hội thực hiện việc giám sát và quản lý hàng hoá lưu thông giữa Khu thuế quan, Khu phi thuế quan với nước ngoài và hàng hóa lưu thông giữa Khu phi thuế quan với khu vực còn lại trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương 7:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Những quy định khác liên quan đến hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Nhơn Hội không quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Hợp tác xã, Luật Hải quan, Luật Đất đai, Luật Thương mại, các pháp luật thuế khác và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 34. Những ưu đãi dành cho các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại KKT Nhơn Hội theo Quy chế này được phép áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đã có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn KKT Nhơn Hội trước ngày ban hành Quy chế này cho thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.